|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THƯỢNG THANH**  **Năm học: 2017 - 2018** | **MỤC TIÊU – MA TRẬN**  **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **Môn: KHTN 8**  **(*Thời gian:90 phút)*** |

**I. MỤC TIÊU**

**1, Kiến thức:**  Kiểm tra, đánh giá kiến thức của học sinh sau khi học xong nội dung:

***\* Vật lí:***

- Lực đẩy Ác-si-mét và Sự nổi.

- Công và công suất.

***\* Sinh học:***

- Nêu được khái niệm môi trường sống, các loại môi trường sống của sinh vật.Trình bày được khái niệm quần thể, quần xã sinh vật và phân biệt được quần thể với quần xã.

***\* Hóa học:***

* Tính chất hóa học của oxi, hiđro, nước, thành phần không khí. Định nghĩa, phân loại oxit.
* Làm được bài toán pha chế dung dịch, bài toán tính theo PTHH.
* Vận dụng được kiến thức hóa học giải quyết vấn đề của cuộc sống.

**2. Kĩ năng:**

-Kĩ năng vận dụng kiến thức về công và công suất để giải các bài tập liên quan

- Kĩ năng tính toán. Kĩ năng làm bài toán pha chế dung dịch.

- Kĩ năng viết PTHH. Kĩ năng làm bài kiểm tra.

**3. Thái độ:** Nghiêm túc, cẩn thận trong giờ

**4. Phát triển năng lực:** Năng lực tính toán, năng lực vận dụng kiến thức,…

**II. MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Hóa** | **Chủ đề 2,3,4** | **2**  **1** |  | **1**  **0,5** | **1**  **1** |  | **1**  **1,5** |  |  | **5**  **4** |
| **Sinh** | **Chủ đề 10** | **1**  **0,5** | **1**  **1** | **1**  **0,5** | **1**  **2** |  |  |  |  | **4**  **4** |
| **Lý** | **Chủ đề 6** | **1**  **0,5** |  |  |  |  | **1**  **1** |  | **1**  **0,5** | **3**  **2** |
| **Tổng** | | **5**  **3** | | **4**  **4** | | **2**  **2,5** | | **1**  **0,5** | | **12**  **10đ** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THƯỢNG THANH** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I** |
| **Năm học 2017 -2018** | **Môn: KHTN 8** |
| ***Đề số 1*** | ***(*** *Thời gian: 90 phút)* |

**I)Trắc nghiệm( 3đ):Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.**

**Câu 1**: ***Trong không khí,nitơ chiếm thành phần phần trăm về thể tích là:***

|  |  |
| --- | --- |
| A.21%. | B. 78% . |
| C.1%. | D. 75%. |

**Câu 2**: ***Dãy nào sau đây gồm toàn oxit axit:***

|  |  |
| --- | --- |
| A. CO2, SO3, N2O5.  B. FeO, SO3, N2O5. | C. CO2, SO2, P2O5.  D. CuO, CO2, MgO. |

**Câu 3**:***Số gam CuSO4 có trong 200 gam dung dịch CuSO4 10% là:***

|  |  |
| --- | --- |
| A. 0,2 gam.  B. 2,2 gam. | C. 22 gam.  D. 20gam. |

**Câu 4:*Lực đẩy Ác-si-mét có đặc điểm:***

1. Phương nằm ngang, chiều từ trái qua phải
2. Phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống dưới
3. Phương thẳng đứng, chiều từ dưới lên
4. Phương nằm ngang, chiều từ phải qua trái

**Câu 5: *Trong các ví dụ sau, ví dụ nào là quan hệ hỗ trợ .***

A.Cá chép bám vào rùa biển, nhờ đó cá được đưa đi xa.

|  |
| --- |
| B. Dê và bò cùng ăn cỏ trên một cánh đồng.  C.Giun đũa sống trong ruột người.  D.Vi khuẩn sống trong nốt sần ở rễ cây họ đậu. |

**Câu 6**:***Trong các ví dụ sau, ví dụ nào là quần thể sinh vật.***

A. Tập hợp những con ngựa vằn trên các đồng cỏ ở châu phi.

B. Tập hợp những con chim sẻ sống trong một khu vườn.

C. Tập hợp những con chim én cùng tổ trong một ngôi nhà.

D. Tập hợp những sinh vật trong rừng quốc gia.

**II) Tự luận (7đ)**

**Câu 1(1đ):** Cho các sơ đồ phản ứng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| t0  (1) CuO + H2 ......... + H2O | t0  (2) Al + O2........... |
| (3) K2O + ....... KOH | t0  (4) C + O2............ |

Chọn CTHH thích hợp điền vào chỗ (....) và cân bằng để hoàn thành PTHH.

**Câu 2 (1,5đ):**Nước muối sinh lí (dung dịch NaCl 0,9%) được sử dụng rất nhiều trong y học, trong cuộc sống hàng ngày. Trình bày cách pha chế 500 gam dung dịch nước muối sinh lí.

**Câu 3 (1 điểm**): Một người kéo một vật nặng 15 kg lên độ cao 8m trong 12 giây. Hỏi công suất nhỏ nhất của người kéo.

**Câu 4(0,5 điểm**): Bằng các dụng cụ: Lực kế, bình nước (nước trong bình có trọng lượng riêng d0). Hãy trình bày cách xác định trọng lượng riêng của một vật bằng kim loại bất kỳ

**Câu 5(2 đ):** Phân biệt quần thể sinh vật với quần xã sinh vật.

**Câu 6(1đ):** Môi trường sống là gì ? Có mấy loại môi trường sống của sinh vật.

***(Cho biết: Na=23, Cl=35,5,Cu=64, S=32, O=16)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ban giám hiệu**  **Đỗ Thị Thu Hoài** | | **Nhóm chuyên môn**  **Nguyễn Thị Nguyệt** | | **Người ra đề**  **Nguyễn Thị Nguyệt**  **Nguyễn Thị Quý**  **Phạm Như Trang** | |
| **TRƯỜNG THCS THƯỢNG THANH** | | **HƯỚNG DẪN CHẤM** | |
| **Năm học 2017 -2018** | | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I** | |
| **ĐỀ SỐ 1** | | **MÔN: KHTN 8**  **Thời gian: 90 phút** | |

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM ( 3,0 điểm )**

***Mỗi câu đúng đ­ược 0,5 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| **Đáp án** | B | A,C | D | C | A,D | B,C |

***Chú ý:* Với những câu trắc nghiệm có 2 đáp án đúng:**

Nếu học sinh trả lời thiếu hoặc thừa 1 đáp án thì không được điểm.

**PHẦN II: TỰ LUẬN ( 7,0 điểm )**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(1đ)** | (1) CuO + H2 Cu + H2O  (2) 4Al + 3O2 2Al2O3 (2)  (3) K2O + H2O2KOH(3)  (4) C + O2  CO2 | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |
| **Câu 2**  **(1,5đ)** | **\* Tính toán:**  Khối lượng NaCl có trong dung dịch trên là:  Khối lượng H2O có trong dung dịch trên là:    **\* Cách pha chế:**  - Cân lấy 4,5 gam NaCl và 495,5 gam H2O rồi cho vào cốc 750ml có chia vạch.  - Khuấy đều thu được 500 gam dung dịch NaCl 0,9%. | **0,5**  **0,5**  **0,25**  **0,25** |
| **Câu 3**  **(1đ)** | m = 15kg ⇒ P = 10m = 10.15=150N  Công nhỏ nhất của người kéo là  A = P.h = 150N.8m = 1200J  Công suất nhỏ nhất của người kéo là  P = | **0,25**  **0,25**  **0,5** |
| **Câu 4**  **(0,5đ)** | * **Dùng lực kế xác định trọng lượng P1 của vật trong không khí và P2 trong nước. Khi đó FA= P1 – P2** * **Mà FA = d0.V** * **dv=** | **0,25**  **0,25** |
| **Câu 5**  **(2đ)** | |  |  | | --- | --- | | Quần thể | Quần xã | | - Tập hợp các cá thể cùng loài cùng sống trong một sinh cảnh.  - Đơn vị cấu trúc là cá thể.  - Độ đa dạng thấp  - Chiếm một mắt xích trong chuỗi thức ăn.  - Phạm vi phân bố hẹp hơn quần xã. | - Tập hợp các cá quần thể khác loài sống trong một sinh cảnh.  - Đơn vị cấu trúc là quần thể.  - Độ đa dạng cao.  - Chiếm nhiều mắt xích trong chuỗi thức ăn.  - Phạm vi phân bố rộng hơn quần thể. | | **0,5**  **0,25**  **0,25**  **0,5**  **0,5** |
| **Câu 6**  **(1đ)** | + Môi trường sinh vật.- Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm tất cả những gì bao quanh chúng, tác động trực tiếp hoặc gián tiếp lên sự sống, phát triển và sinh sản của sinh vật.  - Có 4 loại môi trường chủ yếu:  + Môi trường nước.  + Môi trường trên mặt đất – không khí.  + Môi trường trong đất.  + Môi trường sinh vật. | **0,5**  **0,5** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ban giám hiệu**  **Đỗ Thị Thu Hoài** | **Nhóm chuyên môn**  **Nguyễn Thị Nguyệt** | **Người ra đề**  **Nguyễn Thị Nguyệt**  **Nguyễn Thị Quý**  **Phạm Như Trang** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THƯỢNG THANH** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I** |
| **Năm học 2017 -2018** | **Môn: KHTN 8** |
| ***Đề số 2*** | ***(*** *Thời gian: 90 phút)* |

**I)Trắc nghiệm( 3đ): Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.**

**Câu 1**: ***Thành phần không khí gồm:***

|  |  |
| --- | --- |
| A. 21% khí oxi, 78% khí nitơ, 1% khí khác. | B. 21% khí khác, 78% khí nitơ, 1% khí oxi. |
| C.21% khí nitơ, 78% khí oxi, 1% khí khác. | D. 21% khí oxi, 78% khí khác, 1% khí nitơ. |

**Câu 2**: ***Dãy nào sau đây gồm toàn oxit bazơ:***

|  |  |
| --- | --- |
| A. CaO, SO3, N2O5.  B. FeO, MgO, CuO. | C. CuO, CO2, MgO.  D. K2O, BaO, Na2O. |

**Câu 3**:***Số gam CuSO4 có trong 200ml dung dịch CuSO4 2M là:***

|  |  |
| --- | --- |
| A. 62 gam.  B. 63 gam. | C. 64 gam.  D. 65 gam. |

**Câu 4:*Lực đẩy Ác-si-mét có đặc điểm:***

1. Phương nằm ngang, chiều từ trái qua phải
2. Phương thẳng đứng, chiều từ dưới lên
3. Phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống dưới
4. Phương nằm ngang, chiều từ phải qua trái

**Câu 5: *Trong các ví dụ sau, ví dụ nào là quan hệ đối địch.***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Giun đũa sống trong ruột người | C. Dê và bò cùng ăn cỏ trên một cánh đồng. |
| B.Cá chép bám vào rùa biển, nhờ đó cá được đưa đi xa.. | D.Vi khuẩn sống trong nốt sần ở rễ cây họ đậu.. |

**Câu 6**:***Trong các ví dụ sau, ví dụ nào là quần xã sinh vật.***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tập hợp những con ngựa vằn trên các đồng cỏ ở châu phi.  B. Tập hợp những con chim sẻ sống trong một khu vườn. | C. Tập hợp những con chim én cùng tổ trong một ngôi nhà.  D. Tập hợp những sinh vật trong rừng Quốc gia. |

**II) Tự luận (7đ)**

**Câu 1(1đ):** Cho các sơ đồ phản ứng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| t0  (1) PbO + H2 ......... + H2O | t0  (2) Fe + O2........... |
| (3) Na2O + ....... NaOH | t0  (4) S + O2............ |

Chọn CTHH thích hợp điền vào chỗ (....) và cân bằng để hoàn thành PTHH.

**Câu 2 (1,5đ):** Nước muối sinh lí (dung dịch NaCl 0,9%) được sử dụng rất nhiều trong y học, trong cuộc sống hàng ngày. Trình bày cách pha chế 1000 gam dung dịch nước muối sinh lí.

**Câu 3 (1 điểm**): Một người kéo một vật nặng 12 kg lên độ cao 10m trong 15 giây. Hỏi công suất nhỏ nhất của người kéo.

**Câu 4(0,5 điểm):** Bằng các dụng cụ: Lực kế, bình nước (nước trong bình có trọng lượng riêng d0). Hãy trình bày cách xác định trọng lượng riêng của một vật bằng kim loại bất kỳ

**Câu 5(2đ):** Phân biệt quần thể sinh vật với quần xã sinh vật.

**Câu 6(1đ):** Giới hạn sinh thái là gì? Lấy ví dụ về giới hạn sinh thái trong tự nhiên.

***(Cho biết: Na=23, Cl=35,5, Cu=64, S=32, O=16)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ban giám hiệu**  **Đỗ Thị Thu Hoài** | **Nhóm chuyên môn**  **Nguyễn Thị Nguyệt** | **Người ra đề**  **Nguyễn Thị Nguyệt**  **Nguyễn Thị Quý**  **Phạm Như Trang** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THƯỢNG THANH** | **HƯỚNG DẪN CHẤM** |
| **Năm học 2017 -2018** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I** |
| **ĐỀ SỐ 2** | **MÔN: KHTN 8**  **Thời gian: 90 phút** |

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM ( 3,0 điểm )**

***Mỗi câu đúng đ­ược 0,5 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| **Đáp án** | **A** | **B,D** | **C** | **B** | **A, C** | **A,D** |

***Chú ý:* Với những câu trắc nghiệm có 2 đáp án đúng:**

Nếu học sinh trả lời thiếu hoặc thừa 1 đáp án thì không được điểm.

**PHẦN II: TỰ LUẬN ( 7,0 điểm )**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(1đ)** | (1) PbO + H2  Pb + H2O  (2) 3 Fe + 2O2 Fe3O4  (3) Na2O + H2O 2NaOH  (4) S + O2 SO2 | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |
| **Câu 2**  **(1,5đ)** | **\* Tính toán:**  Khối lượng NaCl có trong dung dịch trên là:  Khối lượng H2O có trong dung dịch trên là:    **\* Cách pha chế:**  - Cân lấy 9 gam NaCl và 991 gam H2O rồi cho vào bình 2 lít có chia vạch.  - Khuấy đều thu được 1000 gam dung dịch NaCl 0,9%. | **0,5**  **0,5**  **0,25**  **0,25** |
| **Câu 3**  **(1đ)** | m = 12kg ⇒ P = 10m = 10.12=120N  Công nhỏ nhất của người kéo là  A = P.h = 120N.10m = 1200J  Công suất nhỏ nhất của người kéo là  P = | **0,25**  **0,25**  **0,5** |
| **Câu 4**  **(0,5đ)** | Dùng lực kế xác định trọng lượng P1 của vật trong không khí và P2 trong nước. Khi đó FA= P1 – P2  Mà FA = d0.V  dv= | **0,25**  **0,25** |
| **Câu 5**  **(2đ)** | |  |  | | --- | --- | | Quần thể | Quần xã | | - Tập hợp các cá thể cùng loài cùng sống trong một sinh cảnh.  - Đơn vị cấu trúc là cá thể.  - Độ đa dạng thấp  - Chiếm một mắt xích trong chuỗi thức ăn.  - Phạm vi phân bố hẹp hơn quần xã. | - Tập hợp các cá quần thể khác loài sống trong một sinh cảnh.  - Đơn vị cấu trúc là quần thể.  - Độ đa dạng cao.  - Chiếm nhiều mắt xích trong chuỗi thức ăn.  - Phạm vi phân bố rộng hơn quần thể. | | **0,5**  **0,25**  **0,25**  **0,5**  **0,5** |
| **Câu 6**  **(1đ)** | - Khái niệm giới hạn sinh thái:  + Giới hạn sinh thái là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định.  - Ví dụ điểm cực thuận của cá rô phi Việt Nam 250C - 350C  - Giới hạn chịu đựng khoảng từ 50C - 420C. Điểm gây chết nhiệt độ thấp hơn 50C và cao hơn 420C. | **0,5**  **0,5** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ban giám hiệu**  **Đỗ Thị Thu Hoài** | **Nhóm chuyên môn**  **Nguyễn Thị Nguyệt** | **Người ra đề**  **Nguyễn Thị Nguyệt**  **Nguyễn Thị Quý**  **Phạm Như Trang** |